

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/DS-ST
Ngày 14-8-2018
Vụ tranh chấp về hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;
2. Bà Trần Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp về hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1395/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị C, sinh năm 1966; cư trú tại: Thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1965; cư trú tại: Thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;
2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; cư trú tại: Thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn N: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1965; cư trú tại: Thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền 17 ngày tháng 7 năm 2018); có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; cư trú tại: Thôn Phú Mỹ, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1966; cư trú tại: Thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; là

người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 6 năm 2018); có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Bùi Thị C đồng thời bà C là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 10/8/2015, bà có chơi một chân hụi 1.000.000 đồng/tháng do bà Huỳnh Thị T làm chủ hụi, mỗi tháng xỏ hụi một lần, bà đã nộp được 14 tháng, sau đó bà T nói vỡ hụi nên không trả tiền cho bà nữa. Bà yêu cầu bà T trả tiền cho bà nhưng bà T chỉ trả cho bà được 2.700.000 đồng. Bà đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà T ông N hên không trả. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn N trả cho vợ chồng bà với số tiền là 11.300.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà chỉ yêu cầu trả 10.000.000 đồng. Bà Huỳnh Thị T xin trả 4.300.000 đồng nhưng bà và ông H không đồng ý.

Theo bản tự khai ngày 18 tháng 6 năm 2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Huỳnh Thị T đồng thời bà T là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn N trình bày: bà Bùi Thị C có tham gia chơi một chân hụi 1.000.000 đồng/tháng do bà làm chủ hụi vào năm 2015, dây hụi gồm có 16 người, mỗi tháng xỏ hụi một lần, bà C đã nộp được 14.000.000 đồng, sau đó bà đã trả cho bà C được 2.700.000 đồng. Nay bà C yêu cầu vợ chồng bà trả cho bà C với số tiền chơi hụi còn nợ là 11.300.000 đồng, vợ chồng bà chỉ đồng ý trả cho bà C 1/2 số nợ là 7.000.000 đồng vì bà bị vỡ hụi, không có khả năng chi trả. Vì bà đã trả được 2.700.000 đồng nên nay chỉ trả 4.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị C và bà Huỳnh Thị T thống nhất khoản nợ mà bà Bùi Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết là khoản nợ từ việc chơi hụi nên đây là tranh chấp về hụi, họ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn N cư trú tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu trả nợ của vợ chồng bà Bùi Thị C, ông Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Huỳnh Thị T thống nhất thừa nhận đến nay bà còn nợ của bà C số tiền 11.300.000 đồng nhưng xin được trả nợ với số tiền là 4.300.000 đồng nhưng không được bà Bùi Thị C đồng ý. Xét thấy việc chơi hụi xuất phát từ sự tự nguyện của hai bên, không được thực hiện dưới hình thức cho vay nặng lãi nên giao dịch này là hợp lệ. Bà C đã nộp số tiền cả gốc và lãi là 14.000.000 đồng nên bà T có trách nhiệm phải thanh toán lại tiền gốc và lãi sau khi đã trừ số

nợ 2.700.000 đồng mà bà T đã trả. Bà T xin giảm số tiền phải trả nhưng chỉ được bà C đồng ý giảm xuống còn 10.000.000 đồng nên căn cứ vào Điều 471, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015, khoản 3 Điều 15 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ buộc bà Huỳnh Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán một lần cho bà Bùi Thị C số tiền là 10.000.000 đồng. Tuy chồng bà Huỳnh Thị T là ông Nguyễn Văn N không trực tiếp tham gia giao dịch hụi nhưng xét thấy việc bà T dùng lợi ích phát sinh từ giao dịch để đảm bảo đời sống gia đình nên áp dụng khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình, cần buộc ông N có trách nhiệm cùng trả nợ chung với bà T.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, vợ chồng bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Văn N $10.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 500.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của bà Bùi Thị C được chấp nhận nên bà Bùi Thị C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 688 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 15 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Văn N phải trả cho vợ chồng bà Bùi Thị C, ông Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Vợ chồng bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Văn N phải chịu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Bùi Thị C 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Bà Bùi Thị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007421 ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiệp